

Số:22/2024/NQ-HĐND

Phú Yên, ngày 25 tháng 12 năm 2024

**NGHỊ QUYẾT**

**Quy định giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh thuộc danh mục do quỹ bảo hiểm y tế thanh toán; do ngân sách nhà nước thanh toán; không thuộc danh mục do quỹ bảo hiểm y tế thanh toán mà không phải là dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh theo yêu cầu trong các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của Nhà nước trên địa bàn tỉnh Phú Yên**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH PHÚ YÊN  
KHÓA VIII, KỲ HỌP THỨ 24**

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Luật Khám bệnh, chữa bệnh ngày 09 tháng 01 năm 2023;*

*Căn cứ Luật Giá ngày 19 tháng 6 năm 2023;*

*Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;*

*Căn cứ Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;*

*Căn cứ Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh;*

*Căn cứ Nghị định số 59/2024/NĐ-CP ngày 25 tháng 5 năm 2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ;*

*Căn cứ Nghị định số 73/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2024 của Chính phủ quy định mức lương cơ sở và chế độ tiền thưởng đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang;*

*Căn cứ Thông tư số 21/2024/TT-BYT ngày 17 tháng 10 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định phương pháp định giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh;*

*Căn cứ Thông ty số 23/2024/TT-BYT ngày 18 tháng 10 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định danh mục kỹ thuật trong khám bệnh, chữa bệnh;*

*Xét Tờ trình số 252/TTr-UBND ngày 23 tháng 12 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh về dự thảo Nghị quyết quy định giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh thuộc danh mục do quỹ bảo hiểm y tế thanh toán; do ngân sách nhà nước thanh toán; không thuộc danh mục do quỹ bảo hiểm y tế thanh toán mà không phải là dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh theo yêu cầu trong các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của Nhà nước trên địa bàn tỉnh Phú Yên; Báo cáo thẩm tra của Ban Văn hóa - xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.*

## **QUYẾT NGHỊ:**

### **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

1. Phạm vi điều chỉnh: Nghị quyết này quy định giá cụ thể dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh thuộc danh mục do Quỹ Bảo hiểm y tế thanh toán; giá cụ thể dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh do ngân sách nhà nước thanh toán; giá cụ thể dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh không thuộc danh mục do Quỹ Bảo hiểm y tế thanh toán mà không phải là dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh theo yêu cầu trong các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của Nhà nước trên địa bàn tỉnh Phú Yên.

#### 2. Đối tượng áp dụng:

a) Các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của Nhà nước trên địa bàn tỉnh Phú Yên có chức năng khám bệnh, chữa bệnh, bao gồm: các Bệnh viện đa khoa, chuyên khoa tuyến tỉnh; các Trung tâm, Trạm chuyên khoa tuyến tỉnh và Trung tâm y tế tuyến huyện, thị xã, thành phố có thực hiện chức năng khám bệnh, chữa bệnh; các Phòng khám đa khoa khu vực; Trạm y tế xã, phường, thị trấn.

b) Các cơ quan, đơn vị, tổ chức và cá nhân có liên quan.

### **Điều 2. Nguyên tắc áp dụng**

Việc hướng dẫn thanh toán chi phí khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế thực hiện theo quy định của Bộ trưởng Bộ Y tế.

1. Giá dịch vụ khám bệnh và giá dịch vụ ngày giường bệnh của các Bệnh viện đa khoa, chuyên khoa tuyến tỉnh; Trung tâm y tế tuyến huyện thực hiện cả hai chức năng phòng bệnh và khám bệnh, chữa bệnh đã được xếp hạng: áp dụng mức giá của bệnh viện hạng tương đương quy định tại Phụ lục I và Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị quyết này.

2. Các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh chưa được phân hạng: giá dịch vụ khám bệnh được áp dụng mức giá khám bệnh của Bệnh viện hạng IV quy định tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị quyết này.

3. Phòng khám đa khoa khu vực:

a) Mức giá khám bệnh: áp dụng mức giá của Bệnh viện hạng IV tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị quyết này.

b) Mức giá các dịch vụ kỹ thuật và xét nghiệm bằng mức giá của các dịch vụ tại Phụ lục V ban hành kèm theo Nghị quyết này.

4. Trạm y tế xã, phường, thị trấn:

a) Mức giá khám bệnh: áp dụng mức giá của Trạm y tế xã tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị quyết này.

b) Mức giá các dịch vụ kỹ thuật và xét nghiệm bằng 70% mức giá của các dịch vụ tại Phụ lục V ban hành kèm theo Nghị quyết này.

c) Đối với các Trạm y tế được Sở Y tế quyết định có giường lưu: áp dụng mức giá bằng 50% mức giá ngày giường nội khoa loại 3 của bệnh viện hạng IV tại Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị quyết này.

### **Điều 3. Giá cụ thể dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh**

1. Ban hành kèm theo Nghị quyết này các Phụ lục giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh thuộc danh mục do Quỹ Bảo hiểm y tế thanh toán; do ngân sách nhà nước thanh toán; không thuộc danh mục do Quỹ Bảo hiểm y tế thanh toán mà không phải là dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh theo yêu cầu trong các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của Nhà nước trên địa bàn tỉnh Phú Yên, gồm:

a) Giá dịch vụ khám bệnh, hội chẩn quy định tại Phụ lục I;

b) Giá dịch vụ ngày giường bệnh quy định tại Phụ lục II;

c) Giá dịch vụ kỹ thuật và xét nghiệm của Bệnh viện Đa khoa tỉnh quy định tại Phụ lục III;

d) Giá dịch vụ kỹ thuật và xét nghiệm của Bệnh viện Sản Nhi quy định tại Phụ lục IV;

đ) Giá dịch vụ kỹ thuật và xét nghiệm của 9 Trung tâm y tế huyện/thị xã/thành phố quy định tại Phụ lục V;

e) Giá dịch vụ kỹ thuật và xét nghiệm của Bệnh viện Y học cổ truyền quy định tại Phụ lục VI;

g) Giá dịch vụ kỹ thuật và xét nghiệm của Bệnh viện Mắt quy định tại Phụ lục VII;

h) Giá dịch vụ kỹ thuật và xét nghiệm của Bệnh viện Phục hồi chức năng quy định tại Phụ lục VIII;

i) Giá dịch vụ kỹ thuật và xét nghiệm của Bệnh viện Da Liễu quy định tại Phụ lục IX;

k) Giá dịch vụ kỹ thuật và xét nghiệm của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật quy định tại Phụ lục X;

l) Giá dịch vụ kỹ thuật và xét nghiệm của Trung tâm Giám định y khoa quy định tại Phụ lục XI;

m) Giá dịch vụ kỹ thuật và xét nghiệm của Trạm chuyên khoa Tâm thần quy định tại Phụ lục XII;

n) Giá dịch vụ kỹ thuật thực hiện bằng phương pháp vô cảm gây tê chưa bao gồm chi phí thuốc và oxy sử dụng cho dịch vụ của Bệnh viện Đa khoa tỉnh quy định tại Phụ lục XIII;

o) Giá dịch vụ kỹ thuật thực hiện bằng phương pháp vô cảm gây tê chưa bao gồm chi phí thuốc và oxy sử dụng cho dịch vụ của Bệnh viện Sản Nhi quy định tại Phụ lục XIV;

p) Giá dịch vụ kỹ thuật thực hiện bằng phương pháp vô cảm gây tê chưa bao gồm chi phí thuốc và oxy sử dụng cho dịch vụ của 9 Trung tâm y tế huyện/thị xã/thành phố quy định tại Phụ lục XV.

2. Đối với các dịch vụ kỹ thuật và xét nghiệm chưa bao gồm chi phí thuốc, vật tư tiêu hao và giá dịch vụ kỹ thuật thực hiện bằng phương pháp vô cảm gây tê chưa bao gồm chi phí thuốc và oxy sử dụng cho dịch vụ thì phần chi phí chưa bao gồm sẽ thực hiện thanh toán với cơ quan bảo hiểm xã hội và người bệnh theo thực tế sử dụng và kết quả mua sắm của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.

3. Mức giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh ban hành kèm theo Nghị quyết này bao gồm chi phí trực tiếp và chi phí nhân công.

#### **Điều 4. Điều khoản chuyển tiếp**

Đối với người bệnh đang điều trị tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trước thời điểm Nghị quyết này có hiệu lực và ra viện hoặc kết thúc đợt điều trị ngoại trú sau thời điểm Nghị quyết này có hiệu lực: tiếp tục được áp dụng mức giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh theo quy định của cấp có thẩm quyền trước thời điểm thực hiện mức giá theo quy định tại Nghị quyết này cho đến khi ra viện hoặc kết thúc đợt điều trị ngoại trú.

#### **Điều 5. Tổ chức thực hiện**

Hội đồng nhân dân tỉnh giao:

1. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này đảm bảo theo đúng quy định pháp luật; chịu trách nhiệm về tính chính xác, hợp lý của số liệu, danh mục dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh và phương án tính giá cụ thể cho từng danh mục dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh tại các Phụ lục kèm theo Nghị quyết này.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các ban của Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo luật định, giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Phú Yên Khóa VIII, Kỳ họp thứ 24 thông qua ngày 25 tháng 12 năm 2024, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2025. Nghị quyết số 15/2019/NQ-HĐND ngày 06 tháng 12 năm 2019 quy định giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh không thuộc phạm vi thanh toán của Quỹ Bảo hiểm y

tế trong các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của Nhà nước trên địa bàn tỉnh Phú Yên hết hiệu lực từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành./.

**CHỦ TỊCH**

**Cao Thị Hòa An**